TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG DÂN** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 19/3/2020
"V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG DÂN, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Chí Tâm

- *Các Hội thẩm nhân dân* 1/ Ông Danh On

2/ Ông Lại Thiện Phong

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Quách Văn Quy - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân tham gia phiên tòa:* Bà Lê Huyền Mao - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 3 năm 2020 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hồng Dân mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 05/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2020 về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2020/QĐXXST–HNGĐ, ngày 02 tháng 3 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Th, sinh năm 1978

Địa chỉ: Ấp N, xã N1, huyện H, tỉnh B.

Bị đơn: Anh Trần Quốc Ch, sinh năm 1978

Địa chỉ: Ấp N, xã N1, huyện H, tỉnh B.

(Chị Th và anh Ch đều vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Lời trình bày của nguyên đơn chị Phạm Thị Th tại đơn khởi kiện đề ngày 28/12/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi với anh Ch cưới nhau năm 1998 trên tinh thần tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chúng tôi chung sống hạnh phúc với nhau nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn do anh Ch đi làm mà không mang tiền về chăm lo cho gia đình con cái. Từ đó mâu thuẫn ngày càng

nhiều. Đến cách nay khoảng hơn 01 năm thì ly thân nhau. Nay anh Ch có tình cảm với người phụ nữ khác. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên tôi yêu cầu ly hôn với anh Ch.

Về con chung: Tôi với anh Ch có với nhau bà người con chung tên Trần Dương L, sinh năm 1998. Trần Quốc Th, sinh năm 2007. Trần Văn Tr, sinh năm 2009. Hiện nay các con đang chung sống cùng với tôi. Cháu L đã trưởng thành nên tôi không có yêu cầu gì. Về cháu Th và Tr chưa trưởng thành nên tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với mức tiền 745.000 đồng/tháng/cháu.

Về tài sản chung: Vợ chồng tôi có một số tài sản chung nhưng chúng tôi tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, tôi không còn yêu cầu nào khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Trần Quốc Ch có lời khai như sau: Tôi với vợ tôi là Phạm Thị Th cưới nhau năm 1998 trên tinh thần tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chúng tôi chung sống hạnh phúc với nhau nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn nên thường xuyên cải nhau. Đến cách nay khoảng hơn 01 năm thì ly thân nhau. Nay vợ tôi yêu cầu ly hôn tôi đồng ý.

Về con chung: Tôi với vợ tôi có với nhau ba người con chung tên Trần Dương L, sinh năm 1998. Trần Quốc Th, sinh năm 2007. Trần Văn Tr, sinh năm 2009. Hiện nay các con tôi đang chung sống cùng với vợ tôi. Cháu L đã trưởng thành. Về cháu Th và Tr chưa trưởng thành nên vợ tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, yêu cầu tôi cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với mức tiền 745.000 đồng/tháng/cháu tôi đồng ý.

Về tài sản chung: Vợ chồng tôi có một số tài sản chung nhưng chúng tôi tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, tôi không còn yêu cầu nào khác.

- Ý kiến của cháu Trần Quốc Th và Trần Văn Tr như sau: Các cháu có nguyện vọng được sống cùng với mẹ khi cha, mẹ cháu ly hôn. Ngoài ra, không có ý kiến nào khác.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét

xử nghị án: Từ khi tham gia tố tụng cho đến nay, đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Phạm Thị Th và anh Trần Quốc Ch là vợ chồng.

Về con chung: Tiếp tục giao hai cháu Trần Quốc Th, sinh ngày 07/6/2007 và Trần Văn Tr, sinh ngày 22/4/2009 cho chị Phạm Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Trần Quốc Ch có quyền và nghĩa vụ thăm nom cháu Trần Quốc Th và Trần Văn Tr mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Buộc anh Trần Quốc Ch có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai cháu Trần Quốc Th, sinh ngày 07/6/2007 và Trần Văn Tr, sinh ngày 22/4/2009 mỗi tháng cho mỗi cháu với mức tiền là 745.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Buộc chị Phạm Thị Th phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Anh Trần Quốc Ch phải chịu án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[I] Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị Phạm Thị Th khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Trần Quốc Ch nên căn cứ khoản 7 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án thụ lý giải quyết vụ án về "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" là đúng quy định.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Trần Quốc Ch có nơi đăng ký thường trú tại Ấp N, xã N1, huyện H, tỉnh B nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[3] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Phạm Thị Th và bị đơn anh Trần Quốc Ch vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[II] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị Th.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Th và anh Trần Quốc Ch cưới nhau trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu hai người chung sống với nhau hạnh phúc nhưng về sau thì phát sinh mâu thuẫn và đã ly thân với nhau. Nay chị Th yêu cầu được ly hôn với anh Ch và anh Ch cũng đồng ý. Cho nên Hội đồng xét xử, xét thấy: Cần không công nhận chị Phạm Thị Th và anh Trần Quốc Ch là vợ chồng theo khoản 1 Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về quan hệ con chung: Chị Th và anh Ch có với nhau ba người con chung tên Trần Dương L, sinh năm 1998. Trần Quốc Th, sinh năm 2007. Trần Văn Tr, sinh năm 2009. Hiện nay các cháu đang chung sống cùng với chị Th. Cháu L đã trưởng thành nên chị Th không đặt ra yêu cầu về việc nuôi dưỡng. Đối với cháu Th và Tr chưa trưởng thành nên chị Th yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, yêu cầu anh Ch cấp dưỡng hàng tháng với mức tiền 745.000 đồng/tháng/cháu đến khi các cháu trưởng thành. Yêu cầu này của chị Th được anh Ch chấp nhận. Đồng thời, cháu Th và Tr cũng có nguyện vọng được chung sống cùng chị Th khi chị Th và anh Ch ly hôn. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu này của chị Th. Tiếp tục giao hai cháu Trần Quốc Th, sinh ngày 07/6/2007 và Trần Văn Tr, sinh ngày 22/4/2009 cho chị Phạm Thị Thuận trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Trần Quốc Ch có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai cháu Trần Quốc Th, sinh ngày 07/6/2007 và Trần Văn Tr, sinh ngày 22/4/2009 định kỳ hàng tháng cho mỗi cháu với mức tiền là 745.000 đồng/tháng kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật đến khi phát sinh một trong các khoản tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình.

Anh Trần Quốc Ch có quyền và nghĩa vụ thăm nom cháu Trần Quốc Th và Trần Văn Tr mà không ai được cản trở. Anh Trần Quốc Ch được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định pháp luật.

[3] Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Th và anh Trần Quốc Ch xác định vợ chồng anh chị có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Phạm Thị Th phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Anh Trần Quốc Ch phải chịu án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng.

[5] Về ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 14, 15, Điều 53, Điều 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117, 118 Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị Th.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Phạm Thị Th và anh Trần Quốc Ch là vợ chồng.

2. Về con chung: Tiếp tục giao hai cháu Trần Quốc Th, sinh ngày 07/6/2007 và Trần Văn Tr, sinh ngày 22/4/2009 cho chị Phạm Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Buộc anh Trần Quốc Ch có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai cháu Trần Quốc Th, sinh ngày 07/6/2007 và Trần Văn Tr, sinh ngày 22/4/2009 định kỳ hàng tháng cho mỗi cháu với mức tiền là 745.000 đồng/tháng kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật đến khi phát sinh một trong các khoản tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình.

Anh Trần Quốc Ch có quyền và nghĩa vụ thăm nom cháu Trần Quốc Th và Trần Văn Tr mà không ai được cản trở. Anh Trần Quốc Ch được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định pháp luật.

3. Về tài sản chung: Đương sự tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Buộc chị Phạm Thị Th nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị Phạm Thị Th đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002879 ngày 31/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân, nay chuyển thu án phí.

Buộc anh Trần Quốc Ch nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng.

Án xử sơ thẩm công khai các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc

không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ. Viện kiểm sát nhân dân có quyền kháng nghị theo quy định pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bạc Liêu
- VKSND huyện Hồng Dân;
- Chi cục THADS huyện Hồng Dân;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Chí Tâm